

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **25/2023/HS-ST**

Ngày: 30/6/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Quốc Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Tấn Lập**

Bà **Trần Thị Hằng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Diệp** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Ông **Lương Thành Trung** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023. Tại trụ sở TAND huyện Hòn Đất, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-HS ngày 02/6/2023 đối với bị cáo:

Triệu Thái H, sinh ngày 01/01/1983; Tên gọi khác Cồn; Nơi ĐKKHKT, chỗ ở hiện nay: ấp L, xã K, huyện C, tỉnh Ag; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: lớp 3/12; Dân tộc: Kinh ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Thành S (Đã chết) và bà Thái Thị S, sinh năm 1947; Có vợ tên Trương Thị Hồng N, sinh năm 1984 và 01 người, sinh năm 2003.

Tiền án: Có 03 tiền án:

- Ngày 30/9/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích).

- Ngày 05/05/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm, phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản, (đã được xóa án tích).

- Ngày 24/11/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, (thời hạn chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2023 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Anh **Nguyễn Văn Th**, sinh ngày 1991 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 1, ấp S, xã N, huyện H, tỉnh K.

Người làm chứng:

- Anh **Võ Thanh H**, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Chỗ ở hiện nay: tổ 1, ấp S, xã N, huyện H, tỉnh K.

- Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Chỗ ở hiện nay: tổ 1, ấp S, xã N, huyện H, tỉnh K.

- Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1963 (Vắng mặt).

Chỗ ở hiện nay: tổ 1, ấp S, xã N, huyện H, tỉnh K.

Người biết sự việc: Chị **Phạm Thị Thu Tr**, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Triệu Thái H, sinh năm 1983, là người có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản, Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, H về địa phương sinh sống, không có nghề nghiệp ổn định mà muốn có tiền tiêu xài, H mua 01 chìa khóa ổng điều số 8 hình chữ L và 01 thanh kim loại hình lục giác số 8 có một đầu mài đẹp và nhọn, mục đích dùng làm dụng cụ bẻ khóa xe mô tô lấy trộm đem bán lấy tiền tiêu xài. Vào sáng ngày 05/02/2023 H mang theo dụng cụ bẻ khóa xe trong người đi đến khu vực chợ Thuận Giang thuộc ấp Long Thượng, xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, thuê một người đàn ông chạy xe honda ôm (không biết tên, địa chỉ cụ thể) chở H đến huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang để tìm nhà người quen xin việc làm (thực chất là để quan sát tìm xe mô tô của ai dễ sơ hở, không có người trong coi thì trộm cắp). Khi xe chạy đến đầu kênh 12 xã Nam Thái Sơn, huyện Hòn Đất, H kêu xe chạy vào đường lộ đèo kênh 12 qua hướng xã Mỹ Thái, huyện Hòn Đất. Trên đường đi Hậu phát hiện có 05 chiếc xe mô tô của người dân đang đỗ tại bãi đất trống để vào ruộng lúa làm cỏ và

dặm lúa, xe không có người trông coi, khi xe ôm chạy qua 05 chiếc xe đỗ tại bãi đất trống khoảng 100 mét H kêu xe ôm dừng lại, H xuống xe và trả xe ôm 280.000 đồng, quan sát thấy các chủ xe cách đó khoảng 400 mét, H đi đến chiếc xe mô tô biển số 68D1 – 360.74 của anh Nguyễn Văn T (xe còn mới) dùng ông điều chìa khóa số 8 và thanh kim loại hình lục giác mở ổ khóa xe chạy về hướng huyện Trị Tôn, tỉnh An Giang. Trên đường đi H dừng xe lại dùng 02 chìa khóa trên mở yên xe thấy có 01 cái ví (Bóp) da, bên trong ví có giấy đăng ký chứng nhận xe mô tô biển số 68D1 – 360.74, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 bản sao giấy khai sinh và 01 số tiền Việt Nam, H lấy giấy đăng ký xe mô tô 68D1 – 360.74 bỏ vào yên xe, còn cái ví và giấy tờ còn lại H ném bỏ xuống kênh cùng 01 cái áo gió, khi H chạy xe đến khu vực huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang để tìm nơi tiêu thụ, lúc này khoảng 13 giờ cùng ngày, khi H ghé vào quán uống nước thì tổ tuần tra công an xã Tân Lợi, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang phát hiện bắt giữ cùng tang vật là chiếc xe mô tô 68D1 – 360.74 giao về công an huyện Hòn Đất xử lý theo thẩm quyền. Qua trình điều tra H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐGTS ngày 10/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - thuộc UBND huyện Hòn Đất, kết luận như sau:

- 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YaMaha, biển số 68D1 – 360.74, tại thời điểm 05/02/2023 có giá trị 11.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng của Viện kiểm sát số: 29/CT-VKS-HĐ ngày 10/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất đã truy tố bị cáo Triệu Thái H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về hình phạt:* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Thái H mức án **tù 12 tháng đến 18 tháng tù.**

- *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo Triệu Thái H có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về vật chứng*: Thu giữ 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YaMaha, biển số 68D1 – 360.74 và giấy đăng ký xe mô tô biển số 68D1 – 360.74. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hòn Đất đã trả lại cho anh Nguyễn Văn T là chủ sở hữu đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 cây khóa (đoản) kiểu ông điều bằng kim loại hình chữ L, loại 8mm, kích thước dài 17cm, đường kính 1,1cm; 01 thanh kim loại, một đầu có hình lục giác, một đầu nhọn và dẹp, kích thước dài 6,1cm, đường kính 0,9cm.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại là anh Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường đề nghị hội đồng xét xử không xét.

- *Về án phí*: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

* Bị cáo Triệu Thái H khai nhận hành vi phạm tội của mình là đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại Tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hòn Đất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Vào trưa ngày 05/02/2023, tại tổ 1, ấp Sơn Bình, xã Nam Thái Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, Triệu Thái H đã có hành vi

lén lút trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô biển số 68D1 – 360.74 của anh Nguyễn Văn T, trị giá 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng), mục đích đem bán lấy tiền tiêu xài thì bị phát hiện bắt giữ. Do đó, hành vi của bị cáo có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức để biết được rằng tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi vi phạm sẽ bị pháp luật trừng trị một cách nghiêm khắc. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác, vì động cơ tư lợi muốn có tiền tiêu xài, nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Hơn nữa, bị cáo H là đối tượng có nhân thân xấu có nhiều tiền án về tội trộm cắp tài sản đến nay chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học sửa đổi bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện sự bất chấp, coi thường pháp luật. Do đó, cần có hình phạt nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Triệu Thái H là đối tượng có nhân thân xấu. Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Viện kiểm sát truy tố bị cáo Triệu Thái H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tại phiên tòa về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ và lời khai thì bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Các vấn đề khác:

* **Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại là anh Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

* **Về xử lý vật chứng:** Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hòn Đất đã trả lại 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YaMaha, biển số 68D1 – 360.74 và giấy đăng ký xe mô tô biển số 68D1 – 360.74 cho anh Nguyễn Văn T chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 06/QĐ-CSĐT ngày 04/4/2023 là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xét.

Đối với 01 cây khóa (đoản) kiểu ống điều bằng kim loại hình chữ L, loại 8mm, kích thước dài 17cm, đường kính 1,1cm; 01 thanh kim loại, một đầu có hình lục giác, một đầu nhọn và đẹp, kích thước dài 6,1cm, đường kính 0,9cm. Xét thấy đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

* **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Triệu Thái H** phạm tội: “**Trộm cắp tài sản**”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Triệu Thái H 18 (mười tám)** tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/02/2023.

3. **Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. **Về trách nhiệm dân sự:** Do bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây khóa (đoản) kiểu ống điều bằng kim loại hình chữ L, loại 8mm, kích thước dài 17cm, đường kính 1,1cm; 01 thanh kim loại, một đầu có hình lục giác, một đầu nhọn và đẹp, kích thước dài 6,1cm, đường kính 0,9cm.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 13/QĐ-VKS-HĐ ngày 08/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang).

6. **Về án phí:** Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Triệu Thái H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi Nhận:

- TAND Tỉnh KG;
- VKS H.Hòn Đất;
- Chi cục THADS H.Hòn Đất;
- Công an H.Hòn Đất;
- Sở Tư Pháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Quốc Chiến